TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 – VĨNH LONG** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 37/2025/QĐST-HNGĐ	*Vĩnh Long, ngày 24 tháng 7 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 215/2025/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 05 năm 2025, giữa:

1. Nguyên đơn: Bà **Đặng Thị B,** sinh năm 1964.

Địa chỉ: ấp Q, xã H (xã H cũ), tỉnh Vĩnh Long.

2. Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn N**, sinh năm 1963.

Địa chỉ: ấp Q, xã H (xã H cũ), tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 07 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 07 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Đặng Thị B và ông Nguyễn Văn N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Bà Đặng Thị B và ông Nguyễn Văn N thống nhất xác định có 02 (hai) người con chung tên Nguyễn Thị Kim N1, sinh ngày 18/11/1989; Nguyễn Thị Kim T, sinh ngày 11/9/1994 hiện nay cháu Nguyễn Thị Kim N1 và Nguyễn Thị Kim T đã thành niên, bà Đặng Thị B và ông Nguyễn Văn N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Bà Đặng Thị B và ông Nguyễn Văn N thống nhất xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung phải thu, phải trả: Bà Đặng Thị B và ông Nguyễn Văn N thống nhất xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Án phí sơ thẩm:* Bà Đặng Thị B và ông Nguyễn Văn N là người cao tuổi và có đơn xin miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm nên bà Đặng Thị B và ông Nguyễn Văn N được miễn nộp tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 4 – Vĩnh Long;
- THADS tỉnh Vĩnh Long;
- UBND xã Hiếu Phụng;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Huỳnh Văn Vui